

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/2017/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Thực hiện Văn bản số 9076/BTC-KBNN ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về xây dựng quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng theo quy định cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương; Văn bản số 13619/BTC-NSNN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính về tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số 372/TTr-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng giữa các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Đối với khoản thu tiền chậm nộp được hạch toán riêng từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính:

Thực hiện phân chia khoản thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu được quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

2. Đối với khoản thu tiền chậm nộp không được hạch toán riêng từng khoản thu, thực hiện phân chia như sau:

a) Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp tỉnh quản lý thu thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; riêng đối với khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

b) Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp huyện quản lý thu thì phân chia cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

c) Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp xã quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp xã hưởng 100%.

Điều 2. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông được quy định tại điểm I, mục L, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh

Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, cụ thể:

1. Đối với các khoản thu phạt do lực lượng cơ quan, đơn vị trung ương thực hiện gồm: Công an (trừ Công an xã), Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và các lực lượng có thẩm quyền xử phạt của Bộ Giao thông vận tải (Chánh thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục đường thủy nội địa Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam (Cảng vụ đường thủy nội địa, Chi cục đường thủy nội địa) và các lực lượng xử phạt thuộc trung ương khác (nếu có) xử lý: ngân sách trung ương hưởng 100%.

2. Đối với các khoản thu phạt do các lực lượng ở địa phương xử phạt gồm: Công an xã, Thanh tra thuộc Sở Giao thông vận tải, Thanh tra thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan cảng vụ thuộc địa phương và các lực lượng xử phạt thuộc địa phương khác (nếu có) xử lý: Cấp nào thực hiện cấp đó hưởng 100%.

(Chi tiết tại Phụ biểu đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm thông tin - VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn